

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC ĐẤU THẦU XÂY LẮP CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Đỗ Thị Mỹ Dung<sup>1</sup>, Lâm Thanh Quang Khải<sup>1</sup>, Nguyễn Võ Minh Phương<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Xây dựng, Trường ĐHXD Miền Tây

<sup>2</sup>Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

Nhận ngày 25/02/2021, thẩm định ngày 14/3/2021, chỉnh sửa ngày 03/04/2021, chấp nhận đăng 12/05/2021

## Tóm tắt

Đấu thầu xây dựng công trình thủy lợi là một phần trong hoạt động đấu thầu xây dựng cơ bản đã và đang trở thành một hoạt động phổ biến và được toàn xã hội quan tâm vì đây là biểu hiện của hình thức chuyển đổi mạnh mẽ từ cơ chế bao cấp "xin", "cho" sang cơ chế thị trường, cạnh tranh, công bằng, bình đẳng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, công tác đấu thầu trong xây dựng cơ bản cũng dần được hoàn thiện và được thể chế hóa trong hệ thống luật và phân cấp quản lý của nhà nước. Sự ra đời của các Luật đấu thầu cùng hệ thống các quy định về đấu thầu là những bước tiến lớn nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập của công tác đấu thầu xây dựng, nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ của công tác đấu thầu trong nền kinh tế hiện nay. Hệ thống các quy định ngày càng hoàn thiện phục vụ công tác đấu thầu ngày càng mang tính cạnh tranh, minh bạch. Bài báo này nhóm tác giả trình bày "Một số vấn đề trong công tác đấu thầu xây lắp các công trình thủy lợi tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp".

**Từ khóa:** *Đấu thầu, công trình thủy lợi, đầu tư xây dựng cơ bản, đấu thầu xây lắp, luật đấu thầu.*

## Abstract

Bidding for the construction of irrigation works is a part of the bidding for basic construction that has become a popular activity and is interested in the whole society because it is an expression of a strong transformation from "ask", "give" to the market, competition, fairness, equality in basic construction investment. Along with the economic development of our country, the bidding in construction has been completed and institutionalized in the legal and management system of the state. The introduction of the Bidding Law, together with the system of bidding regulations are great steps to overcome the shortcomings of construction bidding, in order to improve the quality of bidding to meet the requirements and tasks of bidding in the current economy. The system of regulations is increasingly perfect for bidding to become more competitive and transparent. In this article, the authors present "Some problems in the bidding for construction of irrigation works in Tam Nong, Dong Thap Province".

**Keywords:** *Bidding, irrigation work, basic investment, bidding for the construction, the bidding law.*

## 1. Đặt vấn đề

Đồng Tháp là một trong các tỉnh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), nằm đầu nguồn sông Cửu Long. Toàn tỉnh có 12 huyện, thị xã và thành phố (9 huyện, thị xã Hồng Ngự, thành phố Sa Đéc và thành phố Cao Lãnh), trung tâm hành chính Tỉnh đặt tại thành phố Cao Lãnh. Đồng Tháp cũng mang đặc trưng, điều kiện khí hậu, thủy văn chung của vùng ĐBSCL. Với đặc điểm như vậy Đồng Tháp phát triển mạnh ngành nông nghiệp và thủy sản. Bên cạnh đó Đồng Tháp cũng phải đối mặt với lũ lụt, thiên tai, hạn hán, nhiễm phèn,... Vì vậy để đảm bảo điều kiện sản xuất nông nghiệp của người dân, chính quyền địa phương luôn ưu tiên nguồn kinh phí lớn tập trung vào thủy lợi khoảng 640 tỷ đồng trên năm để thực hiện các công trình thủy lợi (CTTL) để phục vụ điều kiện sản xuất của nhân dân. Huyện Tam Nông là một huyện thuộc tỉnh Đồng Tháp, hằng năm nguồn vốn bố trí đầu tư thực hiện các công trình thủy lợi khoảng 35 tỷ đồng [15], đối với một huyện nhỏ của Tỉnh là một nguồn vốn tương đối lớn.

Việc đầu tư thực hiện các CTTL trên địa bàn huyện Tam Nông mang lại hiệu quả kinh tế cao: Xây dựng được nhiều cống

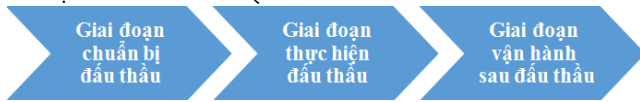
tuổi tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân; Nạo vét kết hợp đắp bờ bao giúp thông luồng thủy lợi, gia cố bờ bao chắc chắn giúp người dân canh tác trồng các ô bao vào mùa lũ được an tâm, tạo thuận lợi cho công tác xả phèn cải tạo đất giúp nâng cao năng suất. Song việc đầu tư các CTTL còn một số tồn tại thiếu sót như: chất lượng công trình còn hạn chế, tiến độ thực hiện một số dự án còn kéo dài, nhà thầu thi công năng lực còn yếu kém,... xuất hiện những tồn tại này một phần là do chất lượng công tác đấu thầu còn nhiều hạn chế.

## 2. Nội dung nghiên cứu.

Ở Việt Nam theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 [14] của Quốc hội đã nêu rõ nội dung của Đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp; lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư có sử dụng đất trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

### 2.1. Quy trình đấu thầu được áp dụng tại Ban quản lý dự án

Quy trình tổ chức đấu thầu của Ban QLDA được thực hiện theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 [14] và Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 [8] quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu, với quy mô các gói thầu thủy lợi đa số là các gói thầu quy mô nhỏ gắn liền với điều kiện đặc thù của địa phương nên chỉ áp dụng các phương thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu và đấu thầu. Trình tự đấu thầu ở Ban QLDA như sau:



Hình 1. Quy trình thực hiện đấu thầu.

**Giai đoạn chuẩn bị đấu thầu:** Giai đoạn này bao gồm rất nhiều khâu và do Ban QLDA lập. Dựa trên các công việc cụ thể trong quyết định duyệt đầu tư đã được UBND huyện Tam Nông phê duyệt, Ban QLDA sẽ căn cứ vào tình hình thực tế, vào tính chất các công việc, nguồn vốn được giao và mối quan hệ giữa chúng để xác định thứ tự các công việc cụ thể của dự án. Vì thế ngay từ đầu kế hoạch thực hiện các công việc cụ thể của dự án phải được xây dựng một các khoa học.

**Giai đoạn thực hiện đấu thầu:** Giai đoạn này được thực hiện thành các bước như sau:

- Bước 1: Mời thầu.
- Bước 2: Nhận và bảo quản hồ sơ dự thầu. Các nhà thầu chuẩn bị xong hồ sơ dự thầu, niêm phong và nộp tại Ban QLDA theo đúng thời gian đã quy định trong hồ sơ mời thầu. Bất kể tài liệu nào thuộc hồ sơ dự thầu gửi tới sau thời điểm đóng thầu đã quy định trong hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu) đều được xem là không hợp lệ và được gửi lại nhà thầu theo nguyên trạng.
- Bước 3: Mở thầu: Việc mở thầu được tiến hành công khai theo đúng thời gian và địa điểm đã ghi rõ trong lịch thực hiện đấu thầu.
- Bước 4: Đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn nhà thầu. Những hồ sơ dự thầu (hồ sơ đề xuất) hợp lệ sẽ được Tổ chuyên gia xét thầu tiến hành kiểm, đánh giá và xếp hạng các nhà thầu tham dự thầu. Vì nó sẽ quyết định đơn vị nào sẽ thực hiện gói thầu, quyết định chất lượng công trình sau này và ảnh hưởng đến chi phí của gói thầu.
- Bước 5: Trình duyệt kết quả đấu thầu: Toàn bộ hồ sơ sẽ được gửi đến Tổ chuyên gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thẩm định và sau khi có kết quả thẩm định Ban QLDA sẽ ra quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu.
- Bước 6: Công bố kết quả đấu thầu: Sau khi có quyết định công nhận nhà thầu trúng thầu, Ban QLDA sẽ thông báo kết quả đấu thầu bằng văn bản cho các nhà thầu tham dự, bao gồm cả nhà thầu trúng thầu và nhà thầu không trúng thầu về kết quả đấu thầu, trong đó phải nêu lý do tại sao các nhà thầu không được phê duyệt trúng thầu, đồng thời phải đăng kết quả đấu thầu lên trang thông tin điện tử của Bộ kế hoạch và Đầu tư.
- Bước 7: Ký kết hợp đồng: Theo kế hoạch đã được thống nhất, Ban QLDA và nhà thầu trúng thầu sẽ tiến hành ký hợp đồng chính thức. Nhà thầu trúng thầu phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Ban QLDA trước khi hợp đồng có hiệu lực.

**Giai đoạn vận hành sau đấu thầu:** Sau khi hợp đồng đã được ký kết, bộ phận kế toán và bộ phận kỹ thuật thuộc tổ Kế hoạch Tổng hợp sẽ tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận kế hoạch tổng hợp và đấu thầu để thực hiện các bước tiếp theo.

Giai đoạn này rất quan trọng, từng bộ phận, cán bộ phụ trách phải tiếp nhận và kiểm tra tất cả các hồ sơ từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khâu đấu thầu để hoàn thiện các sai sót nếu có trong quá trình thực hiện.

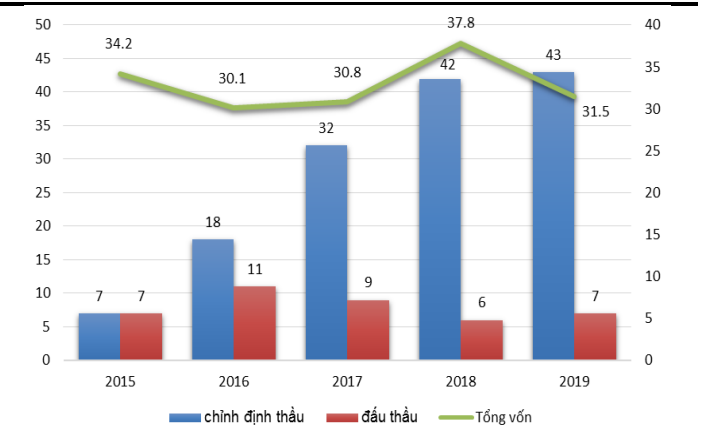
**2.2. Thực trạng về công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp CTTL tại Ban Quản lý dự án.**

**2.2.1. Thực trạng về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án thủy lợi do Ban Quản lý dự án quản lý:**

Ban QLDA được UBND huyện Tam Nông, giao nhiệm vụ quản lý các dự án trên địa bàn huyện. Các nguồn vốn phân bổ cho các CTTL chủ yếu là Nguồn vốn Thủy lợi phí và vốn hỗ trợ phát triển đất trồng lúa. Các CTTL chủ yếu là: Nạo vét kết hợp đắp bờ bao, công tưới tiêu, kè, cứng hóa các tuyến đê bao,...

**Bảng 1.** Tình hình thực hiện các dự án thủy lợi tại Ban QLDA [15].

Yếu tố dự án	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng nguồn vốn (tỷ đồng)	34,2	30,1	30,8	37,8	31,5
Tổng số công trình	14	29	41	48	50
Công trình chỉ định thầu	7	18	32	42	43
Công trình đấu thầu	7	11	9	6	7



Hình 2. Biểu đồ số lượng công trình qua từng năm [15].

Qua Biểu đồ Hình 2 nhận thấy số vốn các CTTL được phân bổ cho Ban QLDA qua hàng năm tương đối ổn định. Song bên cạnh đó nhận thấy tuy số vốn mỗi năm ổn định nhưng số công trình có chiều hướng tăng lên và số lượng các công trình chỉ định thầu cũng có xu hướng tăng lên. Khi số lượng công trình tăng lên thì công việc sẽ tăng lên theo. Khi số lượng các công trình chỉ định thầu nhiều lên thì xu hướng để cạnh tranh trong

đấu thầu sẽ giảm đây là yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác đấu thầu. Song bên cạnh đó với bộ máy của Ban QLDA không thay đổi qua các năm nhưng số công trình lại tăng lên như vậy thì đây cũng là một nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đấu thầu. Để nâng cao năng lực cạnh tranh và dần nâng cao chất lượng của các nhà thầu địa phương nên tập trung các công trình nhỏ lại thành công trình lớn để thực hiện đấu thầu.

**2.2.2 Một số thực trạng công tác đấu thầu ở Ban QLDA**

*a. Hiện tượng “quân xanh”, “quân đỏ” trong đấu thầu*

Năm 2018, Ban QLDA đã tổ chức thực hiện và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 6 gói đấu thầu xây lắp thủy lợi, với tổng giá trị trúng thầu là 15708236000 đồng, tỷ lệ giám thầu trung bình là 3,01 % tiết kiệm được cho ngân sách nhà nước 487162000 đồng (Báo cáo đấu thầu Ban QLDA, 2018).

Năm 2019, Ban QLDA đã tổ chức thực hiện và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 07 gói đấu thầu xây lắp thủy lợi, với tổng giá trị trúng thầu là 18848731000 đồng, tỷ lệ giám thầu trung bình là 7,67 % tiết kiệm được cho ngân sách nhà nước 1565565000 đồng (Báo cáo đấu thầu Ban QLDA, 2019).

Từ những con số thống kê trên nhận thấy tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu có xu hướng tăng lên theo hàng năm từ 3,01 % lên 7,67 % nhận thấy công tác nâng cao chất lượng công tác đấu thầu ngày càng có xu hướng phát triển. Song bên cạnh đó còn một số gói thầu có tỷ lệ giám thầu rất nhỏ, nhận thấy chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao điển hình như gói thầu sau đây:

- + Tên công trình: Gói thầu A.
- + Địa điểm xây dựng: Xã Phú Thọ và xã Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.
- + Quy mô công trình:
- + Tổng mức đầu tư: 6863622000 đồng;
- + Thời gian thực hiện 2018 – 2019;
- + Số lượng nhà thầu tham gia: 3 nhà thầu;
- + Nguyên nhân các nhà thầu không đạt yêu cầu: Không đạt về năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt.

Công trình A có tỷ lệ giám thầu là 1,51 % theo nhận định của tác giả thì tỷ lệ này tương đối thấp, chưa mang lại hiệu quả trong đấu thầu như kỳ vọng. Theo tác giả nguyên nhân sau dẫn đến hiệu quả kinh tế của công tác đấu thầu đạt được chưa cao là do gói thầu tổ chức đấu thầu chưa có tính cạnh tranh thực sự mà đấu thầu chỉ mang tính hình thức "quân xanh", "quân đỏ", có sự sắp đặt, dàn xếp trong đấu thầu.

Tác giả nhận định một vài tiêu chí để nhận ra tình trạng đấu thầu hình thức "quân xanh", "quân đỏ" như sau:

- Khi theo dõi hồ sơ dự thầu của một nhà thầu nào đó, nếu nhà thầu đó chỉ dự thầu theo hình thức “quân xanh” thì hồ sơ sẽ thường rất mỏng, sơ sài, thiếu nhiều điều kiện tiên quyết để “được” loại bỏ ngay ở bước đánh giá sơ bộ. Nhưng nếu ở những cuộc đấu thầu mà nhà thầu đó trúng thì hồ sơ dự thầu rất bài bản và chặt chẽ. Hình ảnh trực quan nhất thể hiện ngay trong quá trình mở thầu là hồ sơ dự thầu của "quân đỏ" dày nhất, đẹp nhất, còn hồ sơ dự thầu của "quân xanh" thường mỏng hơn;

- Theo Thống kê các gói thầu do Ban QLDA tổ chức quản lý thực hiện, dễ nhận ra một số nhà thầu quen thuộc cùng tham gia đấu thầu và trúng thầu các gói thầu có tính chất tương tự. Trong đó, các nhà thầu "quân xanh" hoặc là bị loại ngay từ vòng đánh giá sơ bộ hoặc vào đến đánh giá về năng lực kinh nghiệm thì không đạt yêu cầu vì hồ sơ dự thầu thiếu hoặc và vòng đánh giá về tài chính thì thường có giá cao hơn so với nhà thầu trúng thầu. Còn nhà thầu trúng thầu thì có giá sát nút với giá gói thầu được duyệt;

- Hồ sơ đề xuất tài chính của nhà thầu trúng thầu thường rất giống với dự toán được duyệt. Chẳng hạn, các đơn giá dự thầu gần giống với đơn giá toán được duyệt.

Hiện tượng dàn xếp thầu, "quân xanh", "quân đỏ" không khó để nhận ra. Cần phải xử lý hiện tượng này để đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu, lựa chọn được nhà thầu có kinh nghiệm và năng lực thực hiện gói thầu, mang lại hiệu quả trong đầu tư. Nhằm hạn chế hiện tượng này cần tăng số lượng nhà thầu tham gia bằng cách kéo dài thời gian mời thầu, chuyển đổi sang hình thức đấu thầu trên mạng, hồ sơ mời thầu mang tính công bằng cạnh tranh.

*b. Số lượng gói thầu chỉ định thầu*

Theo các kế hoạch đầu tư CTTL năm 2015 - 2019, nhận thấy các công trình chỉ định thầu chiếm tỷ lệ lớn về số lượng. Theo chủ trương đầu tư của huyện Tam Nông, khi đầu tư sẽ tập trung trên những địa bàn nhất định. Các CTTL trên địa bàn chủ yếu là các công trình cống tưới, cống tiêu, nạo vét nội đồng, nạo vét bờ bao. Nhận thấy tỷ lệ đấu thầu các CTTL có xu hướng tăng qua các năm: 3,01 % (năm 2018) lên 7,67 % (năm 2019) (Báo cáo đấu thầu Ban QLDA, 2018 - 2019). Xu hướng đấu thầu mang lại tỉ lệ giám cao như vậy sẽ tạo hiệu quả cho nền kinh tế, song các công trình chỉ định thầu giá hợp đồng sẽ bằng giá dự toán phê duyệt không có tỷ lệ giám thầu nên chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Theo kế hoạch đầu tư năm 2019, có rất nhiều công trình tương đồng nhau về quy mô, vị trí địa lý và thời gian thực hiện, ví dụ như 3 công trình Cống tròn bờ Nam kênh Gáo Đồi - đường nước 1500 với tổng mức là 450 triệu; Cống tròn bờ Nam kênh Gáo Đồi - đường nước 500 với tổng mức là 420 triệu; Nạo vét kênh tạo nguồn bờ Nam kênh Gáo Đồi kết hợp đắp bờ bao (xuất phát từ kênh Phước Xuyên và kết thúc tại kênh Tân Công Sinh 2) với tổng mức là 800 triệu



**Hình 3.** Vị trí các công trình tương đồng.

Đa số các CTTL chỉ định thầu sau khi hoàn thiện các bước thủ tục sẽ triển khai thi công đồng thời. Qua quá trình thực hiện các công trình như vậy tác giả nhận thấy một số thực trạng:

- Nhiều công trình sẽ có nhiều đơn vị thi công nhỏ tham gia, quy trình quản lý chất lượng của các đơn vị thi công nhỏ chưa hoàn chỉnh nên công tác kiểm tra chất lượng công trình sẽ rất khó kiểm soát;
- Quy trình chỉ định thầu thực hiện tuy đơn giản nhưng phải lặp lại nhiều lần với nhiều công trình gây mất nhiều thời gian và khó trong công tác quản lý;
- Việc có nhiều tương đồng về vị trí và thời gian triển khai thi công sẽ gây ảnh hưởng đến khâu tập kết vật tư, duy chuyển của lực lượng nhân công;
- Các công trình chỉ định thầu thường được thực hiện bởi các nhà thầu quen biết, các công trình được giao cho đơn vị thi công theo yếu tố chủ quan của người có thẩm quyền.

Để nâng cao chất lượng cần tổ hợp lại các công trình chỉ định thầu có nét tương đồng thành các công trình đấu thầu sẽ tạo thuận lợi nhiều hơn.

### 2.2.3 Thực trạng về điều chỉnh thời gian:

#### a. Khâu lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Kế hoạch đấu thầu là một khâu rất quan trọng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công trình và quá trình lựa chọn thực hiện sau này, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) được thực hiện như sau:



**Hình 4.** Quy trình phê duyệt KHLCNT.

Theo quy định của thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu có quy định: Thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu tối đa là 20 ngày kể từ ngày tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ; Thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của tổ chức thẩm định.

Thực trạng nhận thấy nhiều CTTL từ lúc có quyết định đầu tư đến khi phê duyệt KHLCNT có 1 số công trình tốn rất nhiều thời gian hơn quy định, điển hình như: Công trình Cống tròn bờ Nam kênh ranh Hồng Ngự - đường nước trạm bơm Sáu Chón 1, Quyết định đầu tư số 660/QĐ-UBND-HC ngày 05/5/2019 đến ngày 09/7/2019 mới phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quyết định số 1028/QĐ-UBND-HC tốn khoảng thời gian hơn 02 tháng.

Ví dụ trên là một trong những công trình có thời gian phê duyệt KHLCNT kéo dài, những nguyên nhân dẫn đến sự kéo dài đó:

- Khâu phối hợp giữa các ban ngành địa phương;
- Công trình bố trí thay đổi nguồn vốn;
- Việc phân chia các gói thầu trong công trình chưa hợp lý phải chỉnh đi chỉnh lại nhiều lần;
- Do năng lực của bộ phận trình KHLCNT chưa theo dõi kỹ công trình về quy mô, công năng và nguồn vốn bố trí.

*b. Thời gian xét thầu:* Theo quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 64 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định: “Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu tối đa là 25 ngày, kể từ ngày mở thầu đến khi BMT có tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo báo cáo về kết quả lựa chọn nhà thầu”.

Đôi lúc Ban QLDA thực hiện còn chưa đảm bảo thời gian nói trên. Điển hình như gói thầu: Nạo vét kết hợp đắp bờ bao Kênh Tân Công Sinh 2 và hệ thống cống tưới tiêu biên bản mở thầu ngày 31/01/2019 (Biên bản Ban QLDA, 2019); Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 15/03/2019 (Quyết định Ban QLDA, 2019) thời gian là 43 ngày. Nguyên nhân do: gói thầu có nhiều nhà thầu từ 5-8 tham gia, quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu phải được thực hiện qua nhiều bước mất rất nhiều thời gian: Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu, đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, đánh giá về kỹ thuật và giá; làm rõ các vấn đề liên quan,...có nhiều trường hợp mới trong đấu thầu cần phải xin ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp, cán bộ trong Tổ Đấu thầu chỉ kiêm nhiệm chuyên môn thủy lợi đôi lúc chưa nắm rõ hồ sơ gây kéo dài thời gian.

#### c. Thực hiện hợp đồng:

Nhiều công trình phải điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng thi công, điển hình như Công trình Nạo vét kết hợp đắp bờ bao kênh Vĩnh Long 1 được ký kết hợp đồng ngày 15/3/2019 theo hợp đồng số 25/HĐ-TCXD-BQLDA (Hợp đồng Ban QLDA, 2019) với thời gian thực hiện là 60 ngày, nhưng phải điều chỉnh thời gian hoàn thành 90 ngày. Việc điều chỉnh thời gian thời gian thực hiện hợp đồng là do: công trình chưa hoàn thành khâu giải phóng mặt bằng đã ký kết hợp đồng thi công khi triển khai đơn vị thi công không thể thực hiện được phải gia hạn thời gian thực hiện dự án. Quy mô chủ yếu của công trình là nạo vét và đắp lại bờ bao hiện trạng, các bờ bao này đã được đầu tư rất lâu nên người dân tiến hành trồng cây, cất trại tạm trên bờ bao, khi ký kết hợp đồng thì người dân chưa di dời tài sản, nên không thể triển khai được phải tạm dừng thi công. Mà trách nhiệm này lại là do các xã có công trình đi qua thực hiện. Việc thực hiện chậm trễ công trình cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến chất lượng công tác đấu thầu.

### 2.2.4 Thực trạng chỉ tiêu mời thầu:

Các gói thầu CTTL ở Ban QLDA đa số là các gói thầu quy mô nhỏ, việc đánh giá hồ sơ dự thầu theo phương pháp đánh giá là giá thấp nhất. Các tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật, kinh nghiệm theo tiêu chuẩn “đạt, không đạt”. Việc áp dụng tiêu chuẩn này giúp quá trình lựa chọn nhà thầu sẽ nhanh hơn. Nhưng bên cạnh đó có một số bất cập về một số chỉ tiêu về năng lực kinh nghiệm mời thầu điển hình như sau:

- Hồ sơ mời thầu công trình: Nạo vét kênh tạo nguồn bờ Đông kênh 800 kết hợp đắp bờ bao (xuất phát từ kênh Đồng Tiến kết thúc tại kênh Phú Đức).
- Quy mô công trình: Tuyến bờ bao dài: 12.500 m (xuất phát từ ranh Tân Công Sinh - Phú Cường kết thúc tại kênh Tân Công Sinh 1) đắp 02 bờ;
- Giá gói thầu: 8971976000 đồng.

- Phương pháp đánh giá: Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm sử dụng tiêu chí đạt/không đạt; Đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt; Đánh giá về giá: Áp dụng phương pháp giá thấp nhất

- Tiêu chí về năng lực kinh nghiệm về máy móc:

Về tiêu chí máy móc sử dụng tiêu chí " $\leq$ " đã gây nên một thực trạng khi nhà thầu chào thiết bị Máy đào 0,1 m<sup>3</sup> vẫn sẽ đạt yêu cầu của hồ sơ mời thầu, gây ảnh hưởng đến các nhà thầu có năng lực lớn hơn. Theo tiêu chuẩn "Đạt, không đạt" thì các nhà thầu với thiết bị nhỏ hơn nhiều lần công suất yêu cầu cũng sẽ đạt yêu cầu của hồ sơ, khi giá các nhà thầu nhỏ này là thấp nhất thì họ sẽ trúng thầu, gây bất cập cho các nhà thầu có máy móc hiện đại hơn. Đây là một tiêu chí có thể làm giảm chất lượng công tác lựa chọn nhà thầu có năng lực. Đề xuất nên thay đổi tiêu chí " $\leq$ " bằng tiêu chí " $\geq$ " sẽ tăng tính cạnh tranh hơn trong công tác đấu thầu.

**Bảng 2.** Tiêu chí thiết bị thi công.

(Nguồn Hồ sơ mời thầu Ban QLDA, năm 2018)

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu
1	Máy đào $\leq 0,8$ m <sup>3</sup> .	04 chiếc
2	Xáng cạp dung tích gầu $\leq 1,25$ m <sup>3</sup> hoặc sức nâng $\leq 10$ Tấn.	02 chiếc
3	Máy ủi $\leq 108,0$ CV	02 chiếc

### 2.3. Các tồn tại hạn chế và nguyên nhân:

- Tồn tại về cơ cấu tổ chức bộ máy: Cơ cấu tổ chức chuyên môn chưa thực sự khoa học và chuyên nghiệp, thực hiện các công việc còn chông chéo giữa các Tổ chuyên môn, gây khó khăn trong việc kiểm tra, theo dõi công việc. Do chưa chú trọng công tác cơ cấu tổ chức bộ máy;

- Tồn tại về Trình độ năng lực nhân sự: Trình độ chuyên môn các cán bộ chưa đồng đều, việc thực hiện nhiệm vụ, thực hiện công việc trái chuyên ngành, năng lực trình độ ngoại ngữ của các nhân viên còn hạn chế làm ảnh hưởng đến công tác đấu thầu xây lắp CTTL. Do chưa chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, ý thức của lực lượng cán bộ công chức;

- Tồn tại về quy mô CTTL: Việc phân chia quy mô các công trình chưa hợp lý, phân tách nhiều công trình để mục đích chỉ định thầu làm giảm hiệu quả trong kinh tế trong đấu thầu;

- Tồn tại về việc thông thầu: Các gói thầu có tỉ lệ giảm giá thấp do việc thỏa thuận ngầm của các nhà thầu là cho đấu thầu mất tính cạnh tranh, hiệu quả kinh tế mang lại thấp;

- Tồn tại về thời gian thực hiện dự án: Trong quá trình thực hiện việc điều chỉnh nguồn vốn, thiếu kiểm tra các quá trình thực hiện, khâu giải phóng mặt bằng bàn giao cho đơn vị thi công chưa thực hiện nhịp nhàng làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.

- Tồn tại về chỉ tiêu máy móc trong hồ sơ mời thầu: Các chỉ tiêu mời thầu chưa được xem xét kỹ lưỡng, ảnh hưởng đến lựa chọn nhà thầu có chất lượng chưa cao.

### 3. Kết luận

Đấu thầu xây dựng công trình thủy lợi là một phần trong hoạt động đấu thầu xây dựng cơ bản đã và đang trở thành một hoạt động phổ biến và được toàn xã hội quan tâm vì đây là biểu hiện của hình thức chuyển đổi mạnh mẽ từ cơ chế bao cấp "xin", "cho" sang cơ chế thị trường, cạnh tranh, công bằng, bình đẳng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, công tác đấu thầu trong xây dựng cơ bản cũng dần được hoàn thiện và được thể chế hóa trong hệ thống luật và phân cấp quản lý của nhà nước. Sự ra đời của các Luật đấu thầu năm 2005, sau đó là Luật đấu thầu năm 2013 cùng hệ thống các quy định về đấu thầu là những bước tiến lớn nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập của công tác đấu thầu xây dựng, nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ của công tác đấu thầu trong nền kinh tế hiện nay. Hệ thống các quy định ngày càng hoàn thiện phục vụ công tác đấu thầu ngày càng mang tính cạnh tranh, minh bạch. Song bên cạnh đó vẫn còn tồn tại các thực trạng ảnh hưởng đến công tác đấu thầu.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2015. Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14/02/2015. Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn.
- [2] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2015. Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/5/2015. Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu xây lắp.
- [3] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2015. Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015. Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa.
- [4] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2015. Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015. Quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- [5] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2015. Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015. Quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu.
- [6] Bộ Xây dựng, 2016. Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- [7] Bộ Xây dựng, 2016. Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- [8] Chính phủ, 2014. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng;
- [9] Chính phủ, 2021. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- [10] Chính phủ, 2021. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- [11] Chính phủ, 2015. Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- [12] Chính phủ, 2021. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; (thay thế nghị định 45/2015/NĐ-CP)
- [13] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, 2014. Luật xây dựng 50/2014/QH13
- [14] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, 2013. Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- [15] Ủy ban nhân dân huyện tam nông, 2015-2019. Báo cáo công tác đấu thầu hàng năm;